

## **THÔNG BÁO TUYỂN SINH CAO HỌC**

### **ĐỢT 1 NĂM 2018**

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/02/2014, căn cứ Quyết định số 4202/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án Thí điểm đổi mới tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội giai đoạn 2016-2021, trường Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ trong nước theo các chương trình đào tạo (danh mục chi tiết trong *phụ lục 1*).

#### **1. Hình thức và thời gian đào tạo**

Hệ tập trung đào tạo theo học chế tín chỉ từ 1 năm đến 2 năm

#### **2. Định hướng đào tạo:**

2.1. Định hướng ứng dụng: giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế.

2.2. Định hướng nghiên cứu: cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành, chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành được đào tạo.

#### **3. Hình thức tuyển sinh**

##### **3.1 Xét tuyển:**

Dành cho đối tượng thí sinh đăng ký học các chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu (đối tượng, yêu cầu, chương trình đào tạo xem trong *phụ lục 2*).

##### **3.2 Thi tuyển:**

Dành cho đối tượng thí sinh đăng ký học các chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng hoặc thí sinh đăng ký học chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu nhưng không đảm bảo điều kiện, yêu cầu xét tuyển mục 3.1.

Thí sinh xem tại mục Tuyển sinh trên website của Trường của Viện Đào tạo sau đại học để biết chi tiết đối tượng tuyển sinh và các điều kiện về văn bằng người dự thi, thâm niên công tác, bổ sung kiến thức.

Các môn thi tuyển: 3 môn, gồm: Toán cao cấp, Cơ sở ngành (môn thi phụ thuộc vào chuyên ngành thí sinh đăng ký) và Tiếng Anh.

#### **4. Hồ sơ:**

##### **4.1 Hồ sơ dành cho đối tượng xét tuyển:**

a) Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu);

- b) Bản sao bằng/Giấy chứng nhận tốt nghiệp, bảng điểm tốt nghiệp. Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải nộp bản xác nhận văn bằng đại học của Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục;
- c) Đề cương nghiên cứu (theo mẫu);
- d) Bản sao các bài báo, công trình khoa học đã công bố (nếu có);
- e) Bằng/Chứng chỉ Ngoại ngữ;
- f) Phí tuyển sinh: 650.000 đồng.

#### **4.2 Hồ sơ dành cho đối tượng thi tuyển:**

- a) Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu);
- b) Bản sao bằng/Giấy chứng nhận tốt nghiệp, bảng điểm tốt nghiệp, các chứng chỉ đã chuyển đổi kiến thức (nếu có). Thí sinh học liên thông phải nộp Bằng và Bảng điểm các bậc học trước đại học. Thí sinh đăng ký dự thi theo văn bằng 2 phải nộp Bằng và Bảng điểm văn bằng 1. Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải nộp văn Bản xác nhận văn bằng đại học của Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục;
- c) Phí tuyển sinh: 650.000 đồng.

#### **5. Đăng ký dự tuyển**

Thí sinh đăng ký dự tuyển **online** từ ngày **22/11/2017** trên mục Tuyển sinh tại địa chỉ website <http://sdh.hust.edu.vn>.

#### **6. Kế hoạch học bổ sung và thi tuyển**

- Lịch học bổ sung (dành cho các đối tượng phải học bổ sung): từ ngày 08/01/2018 đến 11/02/2018.
- Lịch thi tuyển sinh (dành cho các đối tượng thí sinh thi tuyển): từ ngày 23/03/2018 đến 25/03/2018;
- Lịch phỏng vấn (dành cho đối tượng thí sinh xét tuyển): từ ngày 26/03/2018 đến 31/03/2018 tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (nếu có QĐ thay đổi của Bộ GD&ĐT, Nhà trường sẽ có thông báo sau).

***Để biết thêm chi tiết vui lòng xem thông báo tại địa chỉ:***

**Viện Đào tạo sau đại học, trường Đại học Bách Khoa Hà Nội**

Điện thoại: 024 – 38692115 nối máy 103, 105.

Website: <https://hust.edu.vn> , <http://sdh.hust.edu.vn>

**KT.HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**PGS. Trần Văn Tóp**  
(đã ký)

## HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Trình tự đăng ký dự thi tuyển sinh cao học đợt 1 năm 2018 được thực hiện trực tuyến (online) qua các bước gồm: kê khai thông tin, xác thực thông tin, gửi hồ sơ đăng ký và nộp lệ phí, cụ thể như sau:

### 1. Đăng ký trực tuyến

Vào website <http://sdh.hust.edu.vn>, bấm vào mục “Tuyển sinh đợt 1 năm 2018” và thực hiện đăng ký dự thi trực tuyến theo 3 bước sau đây:

Bước 1: Nhập các thông tin đăng ký dự thi. Trong bước này, thí sinh cần điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu. Thí sinh có thể tra cứu thông tin về chương trình đào tạo, chuyên ngành đào tạo, đối tượng dự tuyển, đối tượng ưu tiên từ đường liên kết có sẵn trên trang đăng ký.

Bước 2: Xác thực các thông tin. Khi thí sinh thực hiện gửi thông tin đăng ký đến bộ phận tuyển sinh. Bộ phận tuyển sinh sẽ gửi e-mail đến địa chỉ của thí sinh để hướng dẫn xác thực thông tin. Thí sinh cần thực hiện theo hướng dẫn để xác thực thông tin và thực hiện bước tiếp theo.

Bước 3: Gửi các file ảnh nhận dạng thí sinh, bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học, bằng và bảng điểm tốt nghiệp cao đẳng hoặc bằng 2 (nếu có) và in đơn đăng ký. Thí sinh cần lưu ý gửi ảnh chất lượng tốt với kích thước < 1MB, ảnh hồ sơ 3x4 mới chụp để đảm bảo nhận dạng thí sinh dự thi một cách dễ dàng (ảnh này cũng sẽ được dùng trong thẻ học viên sau này); các file bằng tốt nghiệp, bảng điểm đại học có kích thước < 1MB.

Sau khi gửi ảnh thành công, thí sinh in đơn đăng ký dự thi để biết mã số hồ sơ của thí sinh.

Bước 4: Nộp bổ sung hồ sơ đăng ký dự thi tại Viện đào tạo sau đại học (nếu thí sinh không upload đầy đủ các file bằng tốt nghiệp, bảng điểm đại học... trong bước 3).

### 2. Nộp phí tuyển sinh: 650.000 đồng theo hai hình thức:

+ Nộp trực tiếp tại Viện Đào tạo sau đại học (phòng 315 nhà C1).

+ Chuyển khoản vào tài khoản của Trường (*Lưu ý thí sinh phải ghi rõ trong mục nội dung chuyển tiền: họ tên, mã số hồ sơ thí sinh*).

Chủ tài khoản: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Số tài khoản: **111.000.000.942**

Ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam,  
Chi nhánh hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. **Lưu ý:** Thí sinh thường xuyên theo dõi các thông tin trên trang Web của Viện Đào tạo sau đại học <http://sdh.hust.edu.vn> để nắm bắt thông tin lịch trình đăng ký học tập.

**Phụ lục 1. Danh mục chương trình và chuyên ngành đào tạo bậc thạc sĩ của Trường ĐHBK HN**

<b>TT</b>	<b>Chuyên ngành</b>	<b>Chương trình đào tạo</b>
1.	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật cơ khí động lực
2.	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật ô tô
3.	Khoa học tính toán	Khoa học và kỹ thuật tính toán
4.	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
5.	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Truyền thông và mạng máy tính
6.	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
7.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển tự và động hóa
8.	Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử
9.	Kỹ thuật viễn thông	Kỹ thuật viễn thông
10.	Kỹ thuật y sinh	Kỹ thuật y sinh
11.	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường
12.	Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường
13.	Công nghệ vật liệu dệt, may	Công nghệ vật liệu dệt may
14.	Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật nhiệt
15.	Kỹ thuật cơ khí	Chế tạo máy
16.	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ hàn
17.	Kỹ thuật cơ điện tử	Cơ điện tử
18.	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học
19.	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm
20.	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	Quản lý chất lượng trong công nghiệp thực phẩm
21.	Hóa học	Hóa học
22.	Kỹ thuật hóa học	Kỹ thuật hóa học
23.	Kỹ thuật hóa dầu và lọc dầu	Kỹ thuật lọc- hóa dầu
24.	Kỹ thuật vật liệu	Khoa học và kỹ thuật vật liệu
25.	Khoa học vật liệu	Khoa học vật liệu
26.	Khoa học vật liệu	Khoa học và kỹ thuật vật liệu
27.	Vật lý kỹ thuật	Vật lý kỹ thuật
28.	Vật lý kỹ thuật	Khoa học và công nghệ nano
29.	Kỹ thuật hạt nhân	Kỹ thuật hạt nhân
30.	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
31.	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế
32.	Toán-tin	Toán tin
33.	Lý luận và phương pháp dạy học	Sư phạm kỹ thuật
34.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Vật lý lý thuyết và vật lý toán

**Phụ lục 2.** Các điều kiện xét tuyển hồ sơ đối với thí sinh đăng ký học chương trình thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu

- Đã tốt nghiệp đại học chính quy các chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ của các trường đại học ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới được Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận.
- Tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên, thời gian tính từ lúc tốt nghiệp đại học đến lúc nộp hồ sơ xét tuyển không quá 3 năm.
- Đăng ký chuyên ngành bậc thạc sĩ đúng với chuyên ngành bậc đại học (xem bảng 1).
- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam (xem bảng 2).

**Bảng 1.** Ngành đào tạo đại học và ngành đào tạo thạc sĩ xét tuyển theo định hướng nghiên cứu

TT	Ngành đào tạo đại học	Ngành đào tạo thạc sĩ
1	Toán-tin ứng dụng	Toán tin
2	Hệ thống thông tin	Hệ thống thông tin
3	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính
4	Truyền thông và mạng máy tính	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu
5	Kỹ thuật máy tính Công nghệ kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
6	Vật lý kỹ thuật Kỹ thuật hạt nhân	Vật lý kỹ thuật
7	Cơ kỹ thuật	Cơ kỹ thuật
8	Kỹ thuật cơ khí Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
9	Kỹ thuật cơ khí động lực Kỹ thuật hàng không Kỹ thuật tàu thủy Công nghệ kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí động lực
		Kỹ thuật ô tô
10	Kỹ thuật cơ - điện tử Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật Cơ điện tử
11	Kỹ thuật điện Công nghệ kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
12	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa Công nghệ kỹ thuật điều khiển & tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa
13	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện tử
14	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	Kỹ thuật viễn thông
15	Công nghệ vật liệu Kỹ thuật vật liệu Kỹ thuật vật liệu kim loại	Khoa học vật liệu
		Kỹ thuật vật liệu
16	Kỹ thuật thực phẩm Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm
17	Kỹ thuật sinh học	Công nghệ sinh học

18	Kỹ thuật dệt Công nghệ may	Công nghệ vật liệu dệt, may
19	Kỹ thuật nhiệt	Kỹ thuật nhiệt
20	Kỹ thuật hoá học Công nghệ kỹ thuật hoá học Hoá học Kỹ thuật in và truyền thông	Hóa học
		Kỹ thuật hoá học
		Kỹ thuật hóa dầu và lọc dầu
21	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường

**Bảng 2.** Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho người Việt Nam

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
<b>B1</b>	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)